

Số: 314/2020/NQ-HĐND

Quảng Ninh, ngày 09 tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

**Về một số nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng
công tác phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội trên địa bàn
tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2021 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH
KHÓA XIII - KỲ HỌP THỨ 21**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Xét Tờ trình số 7973/TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết hỗ trợ kinh phí nâng cao chất lượng
công tác phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội giai đoạn 2021 - 2025; Báo
cáo thẩm tra số 863/BC-HĐND ngày 01 tháng 12 năm 2020 của Ban pháp chế
và ý kiến thảo luận thống nhất của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua một số nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng công tác phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2021 - 2025, với các nội dung sau:

1. Mục tiêu chung

Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức, nhận thức và hành động về công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội. Từng bước ngăn chặn tiến tới đẩy lùi tội phạm và tệ nạn xã hội; hạn chế mức thấp nhất tác hại do tội phạm và tệ nạn xã hội gây ra; tạo môi trường xã hội trong sạch, lành mạnh, an toàn, phục vụ hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững của Tỉnh, góp phần bảo đảm cuộc sống hạnh phúc và bình yên của Nhân dân.

2. Các mục tiêu cụ thể

a) Mục tiêu phòng, chống tội phạm

- Đến năm 2025, giảm tối thiểu 5% tổng số vụ phạm tội hình sự so với năm 2020, nhất là tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, tội phạm ở các địa bàn trọng điểm.

- Hằng năm, tỷ lệ điều tra, khám phá các loại tội phạm đạt từ 80% trở lên, trong đó các tội phạm rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng đạt từ 96% trở lên trong tổng số án khởi tố; 100% tin báo, tố giác tội phạm, kiến nghị khởi tố được thụ lý; tỷ lệ giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố đạt trên 91%.

- Chuyển hóa thành công trên 80% địa bàn được xác định là trọng điểm, phức tạp về trật tự, an toàn xã hội.

- Hàng năm, bắt, vận động đầu thú trên 30% số đối tượng truy nã (trong đó có hơn 45% số đối tượng truy nã mới phát sinh).

- Đảm bảo tỷ lệ tái phạm tội trong số người chấp hành án xong án phạt tù; người được hưởng án treo, cải tạo không giam giữ mức dưới 13%.

b) Mục tiêu phòng, chống ma túy

- Đảm bảo 100% các địa bàn cấp xã, phường, thị trấn, trường học, khu công nghiệp, khu chế xuất được tiếp cận thông tin phòng, chống, cai nghiện ma túy; Trên 90% các trường trung học, trường đào tạo nghề được tổ chức tập huấn, tuyên truyền kỹ năng phòng, chống, cai nghiện ma túy.

- Hỗ trợ tổ chức điều tra cơ bản nhằm đánh giá đúng thực trạng 100% các tuyến, địa bàn trọng điểm phức tạp về ma túy; không để xảy ra tình trạng mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy công khai ở các địa bàn công cộng, khu dân cư, trường học.

- Số đối tượng phạm tội về ma túy được phát hiện bắt giữ, xử lý hình sự cao hơn 25% so với giai đoạn 2016 - 2020; không để hình thành, phát sinh các điểm, tụ điểm phức tạp về ma túy; kiên quyết triệt phá, xóa bỏ tận gốc 100% các điểm, tụ điểm mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn; không để xảy ra hoạt động phạm tội sản xuất trái phép chất ma túy trên địa bàn tỉnh; 100% số cây có chứa chất ma túy trồng trái phép được phát hiện, triệt phá kịp thời.

- Giảm tốc độ gia tăng người nghiện mới mỗi năm; đưa ra khỏi diện quản lý hơn 2% số người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý đủ tiêu chuẩn và giảm hơn 1% số xã, phường, thị trấn có ma túy so với năm trước; đến năm 2025 có hơn 20% số xã, phường, thị trấn trọng điểm về ma túy giảm mức độ phức tạp so với năm 2020; số người nghiện được điều trị, cai nghiện đạt tỷ lệ trên 95% so với số người nghiện có hồ sơ quản lý; 100% số người nghiện ma túy phát hiện được lập hồ sơ quản lý; đến năm 2025 giảm ít nhất 15% tỷ lệ tái nghiện so với năm 2020.

- Đến năm 2025, 100% cán bộ chính quyền các cấp phụ trách lĩnh vực phòng chống tệ nạn xã hội và trên 85% người dân ở độ tuổi trưởng thành hiểu biết về ma túy, các biện pháp, mô hình dự phòng và điều trị cai nghiện ma túy; 100% cán bộ làm công tác cai nghiện ma túy được đào tạo, tập huấn, cập nhật kỹ năng, kiến thức về cai nghiện ma túy phù hợp với hình hình mới.

- Tiếp tục duy trì, phát triển Đội công tác xã hội tình nguyện cấp xã, các mô hình về cai nghiện ma túy và hỗ trợ người sau cai tại cộng đồng; Xây dựng và triển khai thí điểm 20 mô hình về dự phòng nghiện ma túy trong trường học, trong doanh nghiệp có người có nguy cơ sử dụng ma túy cao, tại cộng đồng.

c) Mục tiêu phòng, chống mại dâm

- Trên 90% người dân ở độ tuổi trưởng thành có hiểu biết, nhận thức đúng về phòng, chống mại dâm; 100% các địa bàn cấp xã, phường, thị trấn, trường học, khu công nghiệp và khu chế xuất trên địa bàn được tiếp cận thông tin về phòng, chống mại dâm.

- 100% cán bộ làm công tác phòng chống mại dâm được tập huấn, cập nhật kỹ năng, kiến thức về phòng chống mại dâm phù hợp với hình hình mới.

- Tổ chức kiểm tra liên ngành về phòng, chống mại dâm đạt trên 15% trên tổng số cơ sở kinh doanh dịch vụ dễ phát sinh tệ nạn mại dâm.

- 100% các vụ việc, hành vi vi phạm pháp luật (hình sự, hành chính) liên quan đến mại dâm được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

- Trên 40% huyện, thị xã, thành phố xây dựng được các mô hình thí điểm về phòng, chống mại dâm phù hợp theo tiêu chuẩn, định mức do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành.

d) Mục tiêu phòng, chống mua bán người

- Mỗi năm tăng từ 5% đến 10% thời lượng, số lượt người được tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật liên quan đến hoạt động, hành vi mua bán người so với năm 2020; đảm bảo 100% các địa bàn xã, phường, thị trấn được tiếp cận thông tin phòng, chống mua bán người.

- 100% các vụ mua bán người khi phát hiện đều được tập trung điều tra làm rõ, xử lý nghiêm minh, không để lọt tội phạm hoặc xảy ra oan sai.

- 100% nạn nhân mua bán người đều được hỗ trợ ban đầu và áp dụng chính sách theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết, trường hợp các chỉ tiêu cụ thể nêu trên về phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội được Quốc hội, Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương thay thế, sửa đổi cao hơn thì các mục tiêu, chỉ tiêu trong nghị quyết này cũng được thay đổi tương ứng.

3. Giải pháp thực hiện

a) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp chính quyền từ tỉnh đến cơ sở, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu, đặc biệt là cấp cơ sở, xã, phường, thị trấn; huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn dân đấu tranh phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội.

b) Đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục cả chiều rộng và chiều sâu về công tác phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội. Chú trọng tuyên truyền ở những địa bàn trọng điểm, trong thanh thiếu niên,

học sinh, sinh viên, nhóm đối tượng có nguy cơ cao. Kết hợp giữa truyền thông đại chúng với tuyên truyền trực tiếp, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động và ý thức trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức chính trị, xã hội về công tác phòng chống tội phạm, ma túy, mại dâm và mua bán người.

c) Nâng cao hiệu quả công tác phát hiện, đấu tranh, xử lý các loại tội phạm về trật tự xã hội, ma túy, kinh tế, sử dụng công nghệ cao, mại dâm, mua bán người, nhất là các băng nhóm tội phạm hình sự, các đường dây buôn bán, vận chuyển ma túy từ nước ngoài, tỉnh ngoài vào trong tỉnh; không có tình trạng tổ chức nhóm bảo kê hoạt động mại dâm; đường dây tổ chức mua bán người, tổ chức mang thai hộ vì mục đích thương mại. Phát huy hiệu quả hợp tác quốc tế, đặc biệt là hợp tác song phương với tỉnh Quảng Tây - Trung Quốc về phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy, phòng chống mua bán người, tội phạm sử dụng công nghệ cao.

d) Xây dựng kế hoạch mở các đợt cao điểm tập trung đấu tranh tấn công trấn áp các loại tội phạm và tệ nạn ma túy, mại dâm, kết hợp với biện pháp lập hồ sơ đưa người nghiện ma túy đi cai nghiện tập trung, đồng thời tăng cường kiểm tra (thường xuyên, đột xuất), kiểm soát hành chính địa bàn công cộng, giáp ranh, phòng ngừa không để hình thành các tụ điểm phức tạp.

đ) Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện, quản lý sau cai nghiện, giải quyết việc làm cho người sau cai nghiện để tái hòa nhập cộng đồng; giảm tỷ lệ tái nghiện, quản lý tốt đối tượng đặc xá, tù tha, giảm tỷ lệ tái phạm tội. Duy trì và mở rộng mô hình cai nghiện dựa vào cộng đồng, cai nghiện tại gia đình và các mô hình hỗ trợ người sau cai tái hòa nhập cộng đồng. Duy trì tốt công tác cai nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện ma túy của tỉnh.

e) Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý, giáo dục, cai nghiện cho học viên tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Quảng Ninh (Trung tâm cai nghiện Vũ Oai); Có giải pháp bảo đảm tuyệt đối an toàn trong mọi tình huống; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, nắm bắt diễn biến tư tưởng học viên tại Cơ sở, phối hợp các lực lượng chức năng và chính quyền địa phương để chủ động phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và giải quyết có hiệu quả các diễn biến, tình huống phức tạp, không để tình trạng thâm lậu ma túy, bỏ trốn, bạo động, vi phạm pháp luật xảy ra tại Cơ sở.

g) Tăng cường hiệu quả hoạt động của Đội Kiểm tra liên ngành phòng, chống mại dâm. Nâng cao chất lượng hoạt động của Đội công tác xã hội tình nguyện cấp xã. Xây dựng xã, phường, thị trấn lành mạnh không có tệ nạn ma túy, mại dâm hoặc làm giảm cơ bản tệ nạn ma túy, mại dâm; duy trì các mô hình phát huy sức mạnh cộng đồng trong phòng chống mại dâm, mô hình hỗ trợ giảm hại, tái hòa nhập cộng đồng cho người bán dâm; hỗ trợ, giúp đỡ kịp thời nạn nhân bị mua bán trở về.

h) Tiếp tục kiện toàn và nâng cao năng lực điều hành của Ban Chỉ đạo phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an


ninh Tổ quốc tinh. Thống nhất trong chỉ đạo, điều hành về phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội đảm bảo tập trung, đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở; phân cấp, giao quyền và gắn trách nhiệm đối với chính quyền địa phương và người đứng đầu các cơ quan có liên quan.

i) Hằng năm, bố trí nguồn kinh phí tương ứng 0,5% trên tổng chi thường xuyên ngân sách cấp tỉnh để hỗ trợ cho các chương trình phòng chống tội phạm, phòng chống ma túy, phòng chống mại dâm và phòng chống mua bán người nhằm nâng cao chất lượng công tác phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện Nghị quyết; hằng năm tổ chức sơ kết đánh giá và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Nghị quyết.

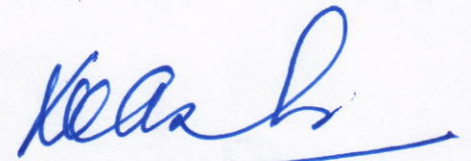
2. Thường trực, các ban, các tổ và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh khóa XIII, Kỳ họp thứ 21 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2021. 

Nơi nhận:

- UBTV Quốc hội, Chính phủ (để b/c);
- Ban CTĐB của UBTV Quốc hội;
- Các bộ: Tư pháp, Công an, Lao động - TB và XH;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XIII;
- Các ban Đảng và VP Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Trung tâm truyền thông tỉnh;
- Lưu: VT, PC1.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Kỳ